

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Hươn.

2/ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2018/TLST–HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2018/QĐST–HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Mộng Th, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: 567/12, tổ 3, ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 509/40, tổ 3, ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tiếp theo tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Mộng Th trình bày:

– Chị và anh V xây dựng gia đình vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu tháng 8/2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, anh V không có trách nhiệm với vợ, con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai, chị sống tại nhà cha mẹ ruột chị, địa chỉ: Tổ 3, ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Anh V sống tại nhà cha mẹ ruột anh, địa chỉ: Tổ 3,

ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chị xác định không còn tình cảm với anh V, đề nghị được ly hôn anh V.

– Về con chung, có 02 cháu:

1/ Nguyễn M Q, sinh ngày 23/7/2007.

2/ Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 13/10/2014

Hiện, hai cháu đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Q, M; không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con do chị đủ khả năng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn V, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, giao cháu Q và cháu M cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh V.

#### **[2] Về nội dung:**

Chị Th, anh V chung sống với nhau từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng được nguyên đơn xác định do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, anh V không có trách nhiệm với vợ, con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Th không còn tình cảm với anh V, đề nghị được ly hôn anh V. Do anh V không đến phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, xác M của Tòa án và các chứng cứ, tài liệu Tòa án đã Th thập được, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

– Về con chung, có 02 cháu:

1/ Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 23/7/2007;

2/ Nguyễn Hoàng M, sinh ngày: 13/10/2014.

Chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Q, M, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, cháu Q có nguyện vọng sống với chị Th. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu Q, M cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Th nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**Về án phí:**

Chị Th là người nộp đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Th được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Chị Th đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 266, 271, 273, khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56 và Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Mộng Th, chị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

– Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/7/2007 và Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 13/10/2014 cho chị Th nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí: Chị Hồ Thị Mộng Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chị Th được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005408 ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị Th đã nộp đủ án phí.

3/ Chị Hồ Thị Mộng Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Thùy Trang**

